TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
Địa chỉ: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (028) 37283519, 36402353 Email: ptn.ceeco@gmail.com
Website: http://www.ceeco.vn
VALAS 084 VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 3702/07-26

Mã mẫu: 2606NT1588 (389/06-26) Trang : 1/2

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG – ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG ĐĂNG LONG
Đơn vị được lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
Địa chỉ lấy mẫu : Lô AIII KCN Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 16/06/2026 **Ngày trả kết quả**: 09/07/2026
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Nước hơi đục
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : Lấy tại hồ chứa nước thải sau xử lý

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT - Cột B
1	Nhiệt độ (a)	^{0}C	SMEWW 2550.B:2023	29,6	**40**
2	pH (a)	-	TCVN 6492:2011	7,36	**5,5 - 9**
3	Clo dư (a)	mg/L	SMEWW 4500.Cl.G:2023	0,28	**2**
4	Độ màu (a)	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	77,8	**150**
5	TSS (a)	mg/L	TCVN 6625:2000	8	**100**
6	BOD_5 (a)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	31	**50**
7	COD (a)	mg/L	SMEWW 5220.C:2023	67	**150**
8	Sunfua (S^{2-}) (a)	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-} .B&D:2023	KPH MDL=0,03	**0,5**
9	Florua (F^-) (a)	mg/L	SMEWW 4500-F^- .B&D:2023	KPH MDL=0,03	**10**
10	Clorua (Cl^-) (a)	mg/L	TCVN 6194:1996	307	**1000**
11	NH_4^+ (tính theo N) (a)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH MDL=0,6	**10**
12	Tổng N (a)	mg/L	TCVN 6638:2000	14,3	**40**
13	Tổng P (a)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,82	**6**
14	Xyanua (CN^-) (a)	mg/L	SMEWW 4500-CN^-.C&E:2023	KPH MDL=0,003	**0,1**
15	Tổng phenol (a)	mg/L	SMEWW 5530.B&C:2023	KPH MDL=0,003	**0,5**
16	Crôm VI (a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH MDL=0,003	**0,1**
17	Crôm III (a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023 SMEWW 3111.B:2023	KPH MDL=0,032	**1**
18	Thủy ngân (Hg) (a)	mg/L	SMEWW 3112.B:2023	KPH MDL=0,0003	**0,01**
19	Sắt (Fe) (a)	mg/L	US EPA 200.7	<0,09	**5**

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
Địa chỉ: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (028) 37283519, 36402353 Email: ptn.ceeco@gmail.com
Website: http://www.ceeco.vn
VALAS 084 VIMCERTS 064

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT - Cột B
20	Mangan (Mn) (a)	mg/L	US EPA 200.7	KPH MDL=0,005	1
21	Đồng (Cu) (a)	mg/L	US EPA 200.7	<0,009	2
22	Kẽm (Zn) (a)	mg/L	US EPA 200.7	<0,024	3
23	Niken (Ni) (a)	mg/L	US EPA 200.7	KPH MDL=0,007	0,5
24	Chì (Pb) (a)	mg/L	US EPA 200.7	KPH MDL=0,014	0,5
25	Cadimi (Cd) (a)	mg/L	US EPA 200.7	KPH MDL=0,0017	0,1
26	Asen (As) (a)	mg/L	US EPA 200.7	KPH MDL=0,008	0,1
27	Tổng dầu mỡ khoáng (a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH MDL=1,0	10
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α (a)	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH MDL=0,02	0,1
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β (a)	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH MDL=0,3	1,0
30	Coliform (a)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221.B:2023	$7,8 \times 10^2$	5.000
31	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật Clo hữu cơ (c)	mg/L	US EPA Method 3510C US EPA Method 3620C US EPA Method 8270D	KPH MDL=0,000005	0,1
32	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật Photpho hữu cơ (c)	mg/L	US EPA Method 3510C US EPA Method 3620C US EPA Method 8270D	KPH MDL=0,00002	1
33	Tổng PCB (c)	mg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH MDL=0,00001	0,01
34	Halogen hữu cơ dễ bị hấp thụ (AOX) (c)	mg/L	TCVN 6493:2008	1,91	-
35	Dioxin (c)	pg-TEQ/l	US EPA Method 1613B	KPH MDL=2,2812	-

Ghi chú:

***KPH**: Không phát hiện (<MDL)*
***MDL**: Giới hạn phát hiện của phương pháp*
***QCVN 40:2011/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp*

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG

HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *Testing results in this test report are valid only for the sample*
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *The sample information is written as customer's request*
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO